

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thắng

Ông Nguyễn Mạnh Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng N; Sinh năm 1989 tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ A, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Như N1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Vợ: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1987; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023, tạm giam từ ngày 23/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đinh Xuân Đ, sinh năm 1978 - Trú tại: Số nhà B, đường C, tổ 01, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1966 - Trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Giang Thùy L, sinh năm 1977 - Trú tại: Số nhà B, đường C, tổ 01, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- Người được Tòa án triệu tập: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1987 - Trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 7/2023, Hoàng Trọng N đã sử dụng tiền của gia đình cho nhiều người khác vay với lãi suất cao nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Cho ông Đinh Xuân Đ vay:

Ngày 16/9/2020, ông Đinh Xuân Đ đến gặp Hoàng Trọng N đặt vấn đề thế chấp Giấy chứng minh nhân dân, giấy tờ của xe ô tô biển kiểm soát 29A- 967.** vay số tiền 20.000.000 đồng, được N đồng ý cho vay với lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận và viết Hợp đồng vay tiền, N chuyển số tiền cho vay 20.000.000 đồng đến tài khoản của ông Đ.

Từ khi vay tiền đến tháng 5/2022, ông Đ đều trả tiền lãi đầy đủ cho N bằng hình thức chuyển khoản hoặc trả tiền mặt mỗi tháng 3.000.000 đồng, tổng 63.000.000 đồng. Từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2023 ông Đ chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho N. Ngày 14/7/2023, ông Đ cùng vợ là Giang Thùy L đến nhà gặp N trả 20.000.000 đồng tiền gốc và 35.000.000 đồng tiền lãi còn thiếu thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, Hoàng Trọng N đã cho Đinh Xuân Đ vay 20.000.000 đồng trong thời gian 1032 ngày (từ ngày 16/9/2020 đến ngày 14/7/2023) với lãi suất 173,3%/năm, gấp 8,67 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 98.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất N được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 11.309.589 đồng, nên số tiền mà Hoàng Trọng N thu lợi bất chính khi cho Đ vay lãi nặng là: 98.000.000 đồng - 11.309.589 đồng = 86.690.411 đồng.

2. Cho ông Nguyễn Xuân Tr vay:

Từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, Hoàng Trọng N 03 lần cho ông Nguyễn Xuân Tr vay lãi nặng, mặc dù số tiền thu lợi bất chính mỗi lần cho vay đều dưới 30.000.000 đồng nhưng các lần cho vay đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 30/6/2022, ông Tr đến nhà N đặt vấn đề thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Nissan biển kiểm soát 25C - 028.** vay số tiền 140.000.000 đồng, được N đồng ý cho vay với lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và ông Tr viết hợp đồng mua bán xe, N chuyển số tiền cho vay 140.000.000 đồng đến tài khoản của ông Tr. Từ khi vay tiền đến ngày 15/7/2022, ông Tr đến nhà N chuyển vào tài khoản của N trả số tiền 150.000.000 đồng, trong đó 140.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay rồi lấy xe ô tô về.

Như vậy, Hoàng Trọng N đã cho Nguyễn Xuân Tr vay 140.000.000 đồng trong thời gian 16 ngày (từ ngày 30/6/2022 đến ngày 15/7/2022) với lãi suất 162,95%/năm, gấp 8,15 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu

được 10.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất N được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 1.227.397 đồng, nên số tiền mà Hoàng Trọng N thu lợi bất chính khi cho Tr vay lãi nặng là: 10.000.000 đồng – 1.227.397 đồng = 8.772.603 đồng.

*Lần thứ hai, ba: Ngày 20/8/2022, ông Tr tiếp tục đến nhà N đặt vấn đề thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Nissan biển kiểm soát 25C - 028.** vay số tiền 150.000.000 đồng, N đồng ý cho vay với lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Cũng như lần trước, sau khi yêu cầu ông Tr viết hợp đồng mua bán xe để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, N chuyển số tiền cho vay 150.000.000 đồng đến tài khoản của ông Tr.*

Đến ngày 24/8/2022, ông Tr tiếp tục đến gặp N vay thêm số tiền 20.000.000 và được N đồng ý cho vay cũng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày rồi chuyển số tiền cho vay 20.000.000 đồng đến tài khoản của ông Tr. Đến ngày 05/9/2022, ông Tr đến nhà gặp và chuyển trả 184.800.000 đồng, trong đó 170.000.000 đồng tiền gốc của 02 khoản vay, 13.500.000 đồng tiền lãi của khoản vay 150.000.000 đồng và 1.300.000 đồng tiền lãi của khoản vay 20.000.000 đồng rồi lấy xe ô tô về.

Như vậy, lần thứ hai Hoàng Trọng N đã cho Nguyễn Xuân Tr vay 150.000.000 đồng trong thời gian 17 ngày (từ ngày 20/8/2022 đến ngày 05/9/2022) với lãi suất 193,24%/năm, gấp 9,66 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 13.500.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất N được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 1.397.260 đồng, nên số tiền mà Hoàng Trọng N thu lợi bất chính khi cho Tr vay lãi nặng là: 13.500.000 đồng – 1.397.260 đồng = 12.102.740 đồng.

Lần thứ ba, Hoàng Trọng N đã cho Nguyễn Xuân Tr vay 20.000.000 đồng trong thời gian 13 ngày (từ ngày 24/8/2022 đến ngày 05/9/2022) với lãi suất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu được 1.300.000 đồng tiền lãi. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất N được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền 142.466 đồng, nên số tiền mà Hoàng Trọng N thu lợi bất chính khi cho Tr vay lãi nặng là: 1.300.000 đồng – 142.466 đồng = 1.157.534 đồng.

Toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi thu được khi cho ông Đinh Xuân Đ và ông Nguyễn Xuân Tr vay lãi nặng, bị cáo Hoàng Trọng N đã sử dụng và chi tiêu hết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: 01 Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 967.**; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 liên 2 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 29A -

967.**; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Xuân Đ; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô, bên bán có chữ ký Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kết hôn của Đặng Văn V với Nguyễn Thị H; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn V; 01 sổ tạm trú tên chủ hộ Đặng Văn V; 01 Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, tên người vay là Đinh Xuân Đ vay 20.000.000 đồng là những giấy tờ, tài liệu của ông Đinh Xuân Đ thể chấp khi bị cáo cho ông Đ vay tiền. Số tiền 55.000.000 đồng và 01 phong bì thư mặt trước có dòng chữ anh Đ trả N tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 35.000.000 đồng, tổng 55.000.000 đồng là vật chứng khi bị bắt quả tang, là tiền Đ trả gốc và lãi cho N ngày 14/7/2023. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng là của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Trọng N không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp tại Cơ quan điều tra là tiền bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Xuân Đ, ông Nguyễn Xuân Tr trình bày: Thời gian, số tiền vay, số tiền lãi và số tiền đã trả phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Trọng N.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng bà Giang Thùy L trình bày: Thời gian, số tiền vay, số tiền trả giữa bị cáo Hoàng Trọng N và ông Đinh Xuân Đ phù hợp với lời khai của bị cáo N và ông Đ.

Người được Tòa án triệu tập là bà Lê Thị Hồng T trình bày: Việc chồng bà là bị cáo Hoàng Trọng N thực hiện hành vi cho vay lãi nặng và sử dụng số tiền người vay đã trả như thế nào bà hoàn toàn không biết, bà không tham gia cùng bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài những lần cho vay lãi nặng nêu trên, kết quả điều tra xác định vào tháng 7/2021, N 02 lần cho ông Đoàn Trọng Đ, sinh năm 1986, trú tại tổ 15, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu vay tổng số tiền 260.000.000 đồng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,13 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính mỗi lần đều dưới 30.000.000 đồng và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không đủ cơ sở để cộng dồn, xử lý trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, Hoàng Trọng N còn cho 02 người khác vay tiền gồm: Ngày 15/12/2022, N cho bà Nguyễn Thị Lê Q, sinh năm 1983, trú tại tổ 06, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu vay 400.000.000 đồng với lãi suất 73%/năm, gấp 3,65 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự; Cuối năm 2021 đến giữa năm 2022, Hoàng Trọng N 02 lần cho bà Trương Thị L, sinh năm 1970, trú tại tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu vay tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng nhưng không thỏa thuận lãi suất, bà L chưa trả tiền lãi cho N. Vì vậy, các lần cho vay này không cấu thành tội phạm.

Đối với Lê Thị Hồng T là người đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ: Kết quả điều tra xác định Hoàng Trọng N trực tiếp quản lý, điều hành việc cho

vay, T không biết, không tham gia vào các hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự cùng với N nên không đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSLC-P1 ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Trọng N về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho ông Đinh Xuân Đ: 01 Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 967.**; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 liên 2 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 967.**; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Xuân Đ; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô, bên bán có chữ ký Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kết hôn của Đặng Văn V với Nguyễn Thị H; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn V; 01 sổ tạm trú tên chủ hộ Đặng Văn V.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, tên người vay là Đinh Xuân Đ vay 20.000.000 đồng; 01 phong bì thư, mặt trước có dòng chữ anh Đ trả N tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 35.000.000 đồng, tổng 55.000.000 đồng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Trọng N: 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Trọng N.

Bị cáo Hoàng Trọng N phải trả lại tổng số tiền là 108.723.288 đồng cho những người vay, cụ thể: Trả cho ông Đinh Xuân Đ 86.690.411 đồng, đối trừ 30.517.808 đồng trong tổng số 35.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, còn lại phải tiếp tục thi hành là 56.172.603 đồng; Trả cho ông Nguyễn Xuân Tr 22.032.877 đồng.

Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Hoàng Trọng N tổng số tiền là 344.076.712 đồng (trong đó: Tiền gốc cho vay là 330.000.000 đồng; Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 14.076.712 đồng), đối trừ tổng cộng là 34.482.192 đồng (trong đó: Tiền gốc cho vay là 20.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra;

4.482.192 đồng trong tổng số 35.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang), còn lại phải tiếp tục thi hành là 309.594.520 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên trong thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 7/2023, tại tổ A, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hoàng Trọng N đã cho 02 người gồm: Ông Đinh Xuân Đ và ông Nguyễn Xuân Tr vay 04 khoản với tổng số tiền 330.000.000 đồng, với lãi suất từ 162,95%/năm đến 193,24%/năm, gấp 8,15 lần đến 9,66 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính tổng số tiền 108.723.288 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Như N được Đài tiếng nói Việt Nam tặng Huy chương vì sự nghiệp phát thanh, Ban biên tập bản tin thành phố Yên Bái tặng Giấy khen và bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền dùng làm phương tiện phạm tội

là 10.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, cần phạt tiền bị cáo với mức phạt 30.000.000 đồng, miễn hình phạt bổ sung khác cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 967.**; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 liên 2 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 967.**; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Xuân Đ; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô, bên bán có chữ ký Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kết hôn của Đặng Văn V với Nguyễn Thị H; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn V; 01 sổ tạm trú tên chủ hộ Đặng Văn V. Kết quả điều tra xác định là của Đinh Xuân Đ thế chấp với N để vay lãi nặng nên cần trả lại cho ông Đinh Xuân Đ theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, tên người vay là Đinh Xuân Đ vay 20.000.000 đồng và 01 phong bì thư, mặt trước có dòng chữ anh Đ trả N tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 35.000.000 đồng, tổng 55.000.000 đồng là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng là của bị cáo Hoàng Trọng N dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 căn cước công dân mang tên Hoàng Trọng N là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo N theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với tổng số tiền thu lợi bất chính là 108.723.288 đồng (số tiền lãi vượt quá 20%/năm), cần buộc bị cáo Hoàng Trọng N trả lại cho người vay theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể: Trả cho ông Đinh Xuân Đ 86.690.411 đồng, trừ 30.517.808 đồng trong tổng số 35.000.000 đồng

thu giữ khi bắt quả tang, còn lại là 56.172.603 đồng; Trả cho ông Nguyễn Xuân Tr 22.032.877 đồng.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Hoàng Trọng N đã nhận của ông Đinh Xuân Đ và ông Nguyễn Xuân Tr là 14.076.712 đồng là tiền phát sinh từ tội phạm, đối trừ 4.482.192 đồng trong tổng số 35.000.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang, còn lại 9.594.520 đồng cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo N theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền gốc cho vay, hiện người vay đã trả lại cho bị cáo Hoàng Trọng N gồm: Ông Đinh Xuân Đ đã trả 20.000.000 đồng; ông Nguyễn Xuân Tr đã trả 310.000.000 đồng. Tổng cộng là 330.000.000 đồng, đối trừ 20.000.000 đồng khi bắt quả tang và 10.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp tại Cơ quan điều tra, còn lại là 300.000.000 đồng. Số tiền trên là phương tiện phạm tội nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Hoàng Trọng N theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Trọng N 30.000.000 đồng.

4. Về vật chứng của vụ án:

4.1. Trả lại cho ông Đinh Xuân Đ: 01 Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 967.**; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 liên 2 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 29A - 967.**; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Xuân Đ; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô, bên bán có chữ ký Đặng Văn V; 01 Giấy chứng nhận kết hôn của Đặng Văn V với Nguyễn Thị H; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn V; 01 sổ tạm trú tên chủ hộ Đặng Văn V.

4.2. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, tên người vay là Đinh Xuân Đ vay 20.000.000 đồng; 01 phong bì thư, mặt trước có dòng chữ anh Đ trả N tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 35.000.000 đồng, tổng 55.000.000 đồng.

4.3. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đồng.

4.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Trọng N: 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Trọng N.

4.5. Bị cáo Hoàng Trọng N phải trả lại tổng số tiền là 108.723.288 đồng cho những người vay, cụ thể:

- Trả cho ông Đinh Xuân Đ 86.690.411 đồng, đối trừ 30.517.808 đồng trong tổng số 35.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, còn lại phải tiếp tục thi hành là 56.172.603 đồng.

- Trả cho ông Nguyễn Xuân Tr 22.032.877 đồng.

4.6. Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Hoàng Trọng N tổng số tiền là 344.076.712 đồng (trong đó: Tiền gốc cho vay là 330.000.000 đồng; Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 14.076.712 đồng), đối trừ tổng cộng là 34.482.192 đồng (trong đó: Tiền gốc cho vay là 20.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra; 4.482.192 đồng trong tổng số 35.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang), còn lại phải tiếp tục thi hành là 309.594.520 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 02/11/2023. Riêng số tiền 10.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu chuyển vào số tài khoản 3949.0.1054198 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lai Châu, có ủy nhiệm chi kèm theo).

5. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Trại Tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương

